CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 136+140 /TB-ĐGBĐ	*Bình Định, ngày 17 tháng 6 năm 2023*

THÔNG BÁO
ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Quỹ đất do UBND thành phố Quy Nhơn quản lý)

Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các khu QHDC trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

- **Phiên đấu giá: Vào lúc 08h00' Thứ 7, ngày 08/7/2023.**
- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: Từ ngày niêm yết đến 16h00' Thứ 4, ngày 05/7/2023

Ký hiệu lô đất	Khu đất, tên đường, lộ giới	Diện tích (m^2)	Đơn giá (đồng/m^2)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ đấu giá (500.000đ) (đồng)	Bước giá (đồng)
	HTKT khu vực 5, phường Quang Trung					
Lô 20	Đường QH, khu A, lộ giới 12m	78,4	25.000.000	1.960.000.000	392.500.000	60.000.000
	Khu dân cư phía Đông Viện sốt rét Ký sinh trùng – Côn trùng, phường Nhơn Phú					
Lô 07	Đường Đ6, khu B, lộ giới 20m	112,0	17.000.000	1.904.000.000	381.300.000	60.000.000
Lô 7A	Đường Đ2, khu F, lộ giới 15m	80,00	16.000.000	1.280.000.000	256.500.000	40.000.000
Lô 7B	Đường Đ2, khu F, lộ giới 15m	76,00	16.000.000	1.216.000.000	243.700.000	40.000.000
	Khu dân cư phía Đông trụ sở UBND phường Nhơn Phú					
Lô 05	Đường Đ3, LG 15m	107,25	17.000.000	1.823.250.000	365.150.000	60.000.000
Lô 06	Đường Đ3, LG 15m	117,50	17.000.000	1.997.500.000	400.000.000	60.000.000
Lô 07	Đường Đ3, LG 15m	132,50	17.000.000	2.252.500.000	451.000.000	70.000.000
	Khu dân cư khu vực Suối Cả, xã Nhơn Lý					
Lô 02	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 03	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 04	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 05	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 06	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
	Khu DVTM 07, 08 thuộc KDC tại dải cây xanh cách ly CCN					

	Nhơn Bình					
Lô D6	Đường số 2, LG 19m	115,00	25.000.000	2.875.000.000	575.500.000	70.000.000
	HTKT khu TĐC phục vụ khu Công nghiệp Long Mỹ					
Lô 23	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 24	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 25	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 26	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 27	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
	HTKT khu dân cư đường vào trạm y tế xã Phước Mỹ					
Lô 02	Đường ĐS 15, LG 22m	112,50	7.500.000	843.750.000	169.250.000	25.000.000
Lô 03	Đường ĐS 15, LG 22m	112,50	7.500.000	843.750.000	169.250.000	25.000.000
Lô 04	Đường ĐS 15, LG 22m	112,50	7.500.000	843.750.000	169.250.000	25.000.000
Lô 05	Đường ĐS 15, LG 22m	112,50	7.500.000	843.750.000	169.250.000	25.000.000
Lô 06	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 07	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
	Khu dân cư khu vực 8, phường Trần Quang Diệu					
Lô 07	Đường ĐS7, khu A7, lộ giới 13m	75,00	14.000.000	1.050.000.000	210.500.000	40.000.000
Lô 12	Đường ĐS7, khu A7, lộ giới 13m	75,00	14.000.000	1.050.000.000	210.500.000	40.000.000
Lô 13	Đường ĐS7, khu A7, lộ giới 13m	75,00	14.000.000	1.050.000.000	210.500.000	40.000.000
Lô 15	Đường ĐS7, khu A7, lộ giới 13m	75,00	14.000.000	1.050.000.000	210.500.000	40.000.000
Lô 24	Đường ĐS4, khu A7, lộ giới 10m	125,10	11.000.000	1.376.100.000	275.720.000	40.000.000
Lô 25	Đường ĐS4, khu A7, lộ giới 10m	121,00	11.000.000	1.331.000.000	266.700.000	40.000.000
Lô 26	Đường ĐS4, khu A7, lộ giới 10m	116,80	11.000.000	1.284.800.000	257.460.000	40.000.000
Lô 27	Đường ĐS4, khu A7, lộ giới 10m	112,60	11.000.000	1.238.600.000	248.220.000	40.000.000
Lô 28	Đường ĐS4, khu A7, lộ giới 10m	108,47	11.000.000	1.193.170.000	239.134.000	40.000.000
Lô 01 (lô góc)	Đường ĐS 5, LG 13m - Đường ĐS 6, LG 12m, khu A6	100,40	16.800.000	1.686.720.000	337.844.000	50.000.000
	Khu QHDC khu vực 4 và 5, phường Nhơn Phú					
Lô 01 (lô góc)	Đường D1, lộ giới 17m - Đường QH, lộ giới 13m	162,70	15.600.000	2.538.120.000	508.124.000	70.000.000

❖ **Phiên đấu giá: Vào lúc 08h00' Thứ 7, ngày 15/7/2023.**

❖ Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: Từ ngày niêm yết đến 16h00' Thứ 4, ngày 12/7/2023

Ký hiệu lô đất	**Khu đất, tên đường, lộ giới**	**Diện tích** (m^2)	**Đơn giá** (đồng/m^2)	**Giá khởi điểm** (đồng)	**Tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ đấu giá (500.000đ)** (đồng)	**Bước giá** (đồng)
	Khu dân cư phía Đông Viện sốt rét Ký sinh trùng – Côn trùng, phường Nhơn Phú					
Lô 7A	Đường Đ2, khu D,	70,00	16.000.000	1.120.000.000	224.500.000	40.000.000

	lộ giới 15m					
Lô 7B	Đường Đ2, khu D, lộ giới 15m	87,50	16.000.000	1.400.000.000	280.500.000	40.000.000
Lô 7C	Đường Đ2, khu D, lộ giới 15m	87,50	16.000.000	1.400.000.000	280.500.000	40.000.000
Lô 04	Khu B, đường Đ6, lộ giới 20m	118,70	17.000.000	2.017.900.000	404.080.000	60.000.000
Lô 05	Khu B, đường Đ6, lộ giới 20m	127,00	17.000.000	2.159.000.000	432.300.000	60.000.000
	Khu dân cư phía Đông trụ sở UBND phường Nhơn Phú					
Lô 08	Đường Đ3, LG 15m	132,50	17.000.000	2.252.500.000	451.000.000	70.000.000
Lô 09	Đường Đ3, LG 15m	132,50	17.000.000	2.252.500.000	451.000.000	70.000.000
	Khu dân cư khu vực Suối Cả, xã Nhơn Lý					
Lô 07	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 08	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 09	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 10	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 11	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 12	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
	HTKT khu TĐC phục vụ khu Công nghiệp Long Mỹ					
Lô 28	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 29	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 30	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 31	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 32	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
	HTKT khu dân cư đường vào trạm y tế xã Phước Mỹ					
Lô 08	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 09	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 10	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 11	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 12	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
	Khu dân cư khu vực 8, phường Trần Quang Diệu					
Lô 01	Đường ĐS6, khu A5, lộ giới 12m	137,40	11.000.000	1.511.400.000	302.780.000	50.000.000
Lô 02	Đường ĐS6, khu A5, lộ giới 12m	134,40	11.000.000	1.478.400.000	296.180.000	50.000.000
Lô 04	Đường ĐS6, khu A5, lộ giới 12m	129,70	11.000.000	1.426.700.000	285.840.000	50.000.000
Lô 05	Đường ĐS6, khu A5, lộ giới 12m	128,30	11.000.000	1.411.300.000	282.760.000	50.000.000
Lô 06	Đường ĐS6, khu A5, lộ giới 12m	138,70	11.000.000	1.525.700.000	305.640.000	50.000.000
Lô 07	Đường ĐS6, khu A5,	136,00	11.000.000	1.496.000.000	299.700.000	50.000.000

	lộ giới 12m					
Lô 08	Đường ĐS6, khu A5, lộ giới 12m	133,40	11.000.000	1.467.400.000	293.980.000	50.000.000
Lô 36 (lô góc)	Đường ĐS 5, LG 13m - đường ĐS 7, LG 13m, khu A6	102,20	16.800.000	1.716.960.000	343.892.000	50.000.000
Lô 01 (lô góc)	Đường ĐS5, LG 13m - đường ĐS 7, LG 13m, khu A7	113,00	16.800.000	1.898.400.000	380.180.000	50.000.000
Lô 18 (lô góc)	Đường ĐS 6, LG 12m - đường ĐS 8, LG 13m, khu A6	100,40	16.800.000	1.686.720.000	337.844.000	50.000.000
❖ **Phiên đấu giá: Vào lúc 08h00' Thứ 7, ngày 22/7/2023.** ❖ Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: Từ ngày niêm yết đến 16h00' Thứ 4, ngày 19/7/2023						
Ký hiệu lô đất	**Khu đất, tên đường, lộ giới**	**Diện tích** (m^2)	**Đơn giá** (đồng/m^2)	**Giá khởi điểm** (đồng)	**Tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ đấu giá (500.000đ)** (đồng)	**Bước giá** (đồng)
	Khu dân cư phía Đông Viện sốt rét Ký sinh trùng – Côn trùng, phường Nhơn Phú					
Lô 3A	Đường Đ2, khu F, lộ giới 15m	72,00	16.000.000	1.152.000.000	230.900.000	40.000.000
Lô 3B	Đường Đ2, khu F, lộ giới 15m	72,00	16.000.000	1.152.000.000	230.900.000	40.000.000
Lô 3C	Đường Đ2, khu F, lộ giới 15m	81,00	16.000.000	1.296.000.000	259.700.000	40.000.000
Lô 04	Khu B, đường Đ6, lộ giới 20m	123,70	17.000.000	2.102.900.000	421.080.000	60.000.000
Lô 05	Khu B, đường Đ6, lộ giới 20m	126,40	17.000.000	2.148.800.000	430.260.000	60.000.000
	Khu dân cư phía Đông trụ sở UBND phường Nhơn Phú					
Lô 10	Đường Đ3, LG 15m	132,50	17.000.000	2.252.500.000	451.000.000	70.000.000
Lô 11	Đường Đ3, LG 15m	130,50	17.000.000	2.218.500.000	444.200.000	70.000.000
	Khu dân cư khu vực Suối Cả, xã Nhơn Lý					
Lô 13	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 14	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 15	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 16	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 17	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
Lô 18	Khu OLK-05, đường N3, LG 16m	130,00	22.000.000	2.860.000.000	572.500.000	90.000.000
	HTKT khu TĐC phục vụ khu Công nghiệp Long Mỹ					
Lô 33	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000

Lô 34	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 35	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 36	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
Lô 37	Đường ĐS11, LG 12m	200,00	4.100.000	820.000.000	164.500.000	25.000.000
	HTKT khu dân cư đường vào trạm y tế xã Phước Mỹ					
Lô 13	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 14	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 15	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 16	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 17	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
Lô 18	Đường ĐS 15, LG 22m	125,00	7.500.000	937.500.000	188.000.000	25.000.000
	Khu dân cư khu vực 8, phường Trần Quang Diệu					
Lô 17	Đường ĐS8, khu A7, lộ giới 13m	100,00	14.000.000	1.400.000.000	280.500.000	50.000.000
Lô 18	Đường ĐS8, khu A7, lộ giới 13m	100,00	14.000.000	1.400.000.000	280.500.000	50.000.000
Lô 19	Đường ĐS8, khu A7, lộ giới 13m	100,00	14.000.000	1.400.000.000	280.500.000	50.000.000
Lô 20	Đường ĐS8, khu A7, lộ giới 13m	100,00	14.000.000	1.400.000.000	280.500.000	50.000.000
Lô 21	Đường ĐS8, khu A7, lộ giới 13m	100,00	14.000.000	1.400.000.000	280.500.000	50.000.000
Lô 22	Đường ĐS8, khu A7, lộ giới 13m	100,00	14.000.000	1.400.000.000	280.500.000	50.000.000
Lô 19 (lô góc)	Đường ĐS 7, LG 13m - đường ĐS 8, LG 13m, khu A6	102,20	16.800.000	1.716.960.000	343.892.000	50.000.000
Lô 16 (lô góc)	Đường ĐS 7, LG 13m - đường ĐS 8, LG 13m, khu A7	106,50	16.800.000	1.789.200.000	358.340.000	50.000.000
Lô 23 (lô góc)	Đường ĐS8, LG 13m - đường ĐS 4, LG 10m, khu A7	119,50	16.800.000	2.007.600.000	402.020.000	60.000.000

❖ ***Trường hợp các lô đất đấu giá không thành thì thời gian nộp hồ sơ kết thúc vào lúc 16h00' Thứ 4 và tổ chức đấu giá vào thứ 7 các tuần tiếp theo.***

❖ **Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:** Theo Quyết định của cơ quan cấp có thẩm quyền.

❖ **Thời gian xem tài sản:** Liên tục từ ngày Thông báo cho đến ngày mở cuộc đấu giá.

❖ **Điều kiện và cách thức đăng ký tham gia đấu giá:** Hộ gia đình, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá nộp bộ hồ sơ đăng ký đấu giá, gồm:

- Đơn đăng ký đấu giá (mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định phát hành)
- Chứng từ nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ đấu giá
- Bản sao giấy CMND hoặc thẻ CCCD
- Phiếu trả giá vòng gián tiếp (vòng 1)

* Tất cả 4 loại giấy tờ trên bỏ vào phong bì đã phủ chất bảo mật do Công ty cung cấp, dán, ký các mép phong bì và nộp vào thùng đăng ký đấu giá.

❖ **Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký đấu giá:** Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định, địa chỉ: Số 120 Diên Hồng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

❖ **Tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ đấu giá (500.000đ/lô):** Nộp riêng từng lô đất đúng số tiền như trên (không được nộp gộp và nộp nhiều chứng từ cho 01 lô đất), vào tài khoản Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định tại các ngân hàng sau:

- Tài khoản số: 0051000086868 tại VCB Bình Định
- Tài khoản số: 1355 777 777 tại VCB Quy Nhơn
- Tài khoản số: 55810003956666 tại BIDV Quy Nhơn
- Tài khoản số: 110609331111 tại Vietinbank Bình Định
- Tài khoản số: 114002776548 tại Vietinbank Phú Tài

Nội dung nộp tiền: (Họ tên người tham gia đấu giá) nộp tiền đấu giá đất Quy Nhơn

❖ **Phương thức đấu giá:** Trả giá lên; đấu giá riêng từng lô đất.

❖ **Hình thức đấu giá:** Kết hợp đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

❖ **Địa điểm tổ chức đấu giá:** Hội trường UBND phường Trần Hưng Đạo

Địa chỉ: Số 281 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

❖ **Người có tài sản đấu giá:** UBND thành phố Quy Nhơn.

❖ ***Khách hàng cần biết thêm chi tiết liên hệ tại:***

Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Định

Địa chỉ: 120 – Diên Hồng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (0256) 3521281 – 2468386

Xem website: https://daugiahopdanhbinhdinh.com/ hoặc https://dgts.moj.gov.vn/

Nơi niêm yết Thông báo:
- *UBND TP. Quy Nhơn;*
- *UBND phường Trần Hưng Đạo;*
- *UBND phường Nhơn Phú;*
- *UBND phường Nhơn Lý;*
- *UBND phường Quang Trung;*
- *Cty Đấu giá HD Bình Định.*

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Tấn Thương